

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 21-8-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hòa và bà Vi Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5
- Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2026; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 19/2026/QĐ-TA, ngày 17 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/12/1989 tại xã Q, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038089035036, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1961 và bà Đào Thị L, sinh năm 1966; vợ là Hứa Thị T, sinh năm 1993 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 07/2024/HS-ST, ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/03/2026 đến nay; có mặt.

2. Vi Chí C1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/9/2002 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020202000700, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Xuân H, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1973; có vợ là Chu Thị K, sinh năm

2004 và 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/3/2022, Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 400.000 đồng (đã chấp hành xong), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/03/2026 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Đức T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/01/2008 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn (thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 09 tháng 20 ngày); số CCCD: 020208006184, ngày cấp 05/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức X, sinh năm 1974 và bà Dương Thị H1, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/03/2026 đến nay; có mặt.

4. Nông Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/2001 tại xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020201000362, ngày cấp 22/01/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn F (nay là thôn B), xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S, sinh năm 1977 và bà Nông Thị Q, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/03/2026 đến nay; có mặt.

5. Bế Xuân H2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/3/2003 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020203006669, ngày cấp 09/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ C3; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn L1 (đã chết) và bà Nông Thị C2, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án; Không có; tiền sự: Ngày 02/10/2023, Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 6.500.000 đồng; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/03/2026 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Chu Thị H3, sinh năm 1983; trú tại: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 10/11/2025, Vi Minh K1, sinh ngày 10/11/2009, trú tại thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn tổ chức sinh nhật tại quán Ố thuộc thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, tham dự sinh nhật có Nông Văn P, sinh ngày 01/10/2001, trú tại thôn F, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Văn T3, sinh ngày 24/5/2008, trú tại thôn K, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đức T2, sinh ngày 21/01/2008; Vi Quốc B1, sinh ngày 03/7/2008 cùng trú tại thôn P, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Bé Xuân H2, sinh ngày 18/03/2003, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Quốc H4, sinh ngày 01/10/2010 và Bé Gia T4, sinh ngày 01/4/2010 cùng trú tại thôn Bản Mọi, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Bé Văn G, sinh ngày 01/12/2009, trú tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đức D1, sinh năm 2009, trú tại thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn và một số người khác.

Tại quán ốc Đức V, ngoài nhóm của Vi Minh K1 ra còn có 04 (bốn) người ngồi bàn bên cạnh gồm: Phạm Văn B, Vi Chí C1, Chu Văn T5, sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn và Tô Anh T6, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn, sau khi ngồi ăn ốc thì Phạm Văn B và Chu Văn T5 đi về trước.

Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Vi Chí C1, Tô Anh T6 đứng nói chuyện cùng với Nông Văn P trước quán Ố. Lúc này Nông Văn P cầm lấy ví của Vi Chí C1 trêu đùa, khi trả lại ví thì giữa Vi Chí C1 và Nông Văn P xảy ra mâu thuẫn, Vi Chí C1 dùng tay phải đâm 01 (một) phát trúng vào mặt Nông Văn P, Nông Văn P chạy vào quán nói với các bạn là bị người khác đánh, nhóm bạn của Vi Minh K1 đi ra ngoài tìm Vi Chí C1 nhưng Vi Chí C1 đã đi về phòng trọ của Phạm Văn B ở thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn nhờ Phạm Văn B giúp. Sau khi biết Vi Chí C1 bị người khác đuổi đánh, Phạm Văn B cầm 01 (một) gậy ba khúc bằng kim loại cùng Vi Chí C1 đi tìm nhóm của Vi Minh K1. Do nhóm của Vi Minh K1 không đuổi kịp Vi Chí C1 nên đã đi lấy hung khí tiếp tục tìm đánh Vi Chí C1, trong đó Bé Gia T4 điều khiển xe mô tô biển số 12Z1 - 104.95 chở Vi Minh K1 ngồi sau đi đến phòng trọ của Hoàng Đức D1 tại khu G, xã Đ lấy 01 (một) thanh kim loại tròn dài khoảng 01 (một) mét trở về quán Ố; Bé Gia T4 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Hoàng Quốc H4 ngồi giữa, Bé Xuân H2 ngồi sau đi đến phòng trọ thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn lấy 01 (một) con dao dài khoảng 10cm, bản rộng nhất khoảng 02cm và cùng nhau di chuyển về quán ốc Đức V, khi đi từ hướng thôn F, xã Đ đến quán Ố, thấy Vi Chí C1 cùng Phạm Văn B đang cầm gậy ba khúc di chuyển từ phòng trọ của Phạm Văn B đi ra giữa đường Y hướng về quán Ố, Bé Xuân H2 ngồi cuối xe mô tô cầm dao giơ lên cao, vừa khua dao vừa hô hào, khiêu khích Phạm Văn B và Vi Chí C1, sau đó Bé Xuân H2 dừng lại và đi vào trong quán Ố. Lúc này, Nông Văn P thấy Phạm Văn B cầm hung khí cùng Vi Chí C1 đứng giữa đường Y (trước cửa quán Ấ) chửi thách thức đánh nhau nên Nông Văn P điều khiển xe mô tô biển số 12Z1-059.99 đến gần, xuống xe chạy đến đâm 01 (một) phát vào mặt của Vi Chí C1 rồi điều khiển xe bỏ chạy, lúc này Hoàng Đức T2 nhặt 01 (một) thanh kim loại vuông dài khoảng 02 (hai) mét cạnh quán ốc Đức V cầm và chửi, thách thức đánh nhau với Phạm Văn B, lúc này Bé Xuân H2 cầm dao đi từ trong quán Ố ra đến lề đường Yên L2 rồi đi vào và để dao lại trong quán.

Thấy Phạm Văn B di chuyển lại gần thì Hoàng Đức T2, Vi Minh K1 mỗi người cầm 01 (một) thanh kim loại cùng Bé Gia T4 điều khiển xe mô tô, Hoàng Quốc H4 điều khiển xe mô tô biển số 12A-027.25, Hoàng Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 12LA-014.89, bấm còi, rú ga, hò hét thách thức đánh nhau và di chuyển về hướng ngã tư Đ, cách quán Ô khoảng 30 (ba mươi) mét và dừng xe tại lòng đường Yên Lập. Bé Văn G đi bộ lên tham gia cùng nhóm của Vi Minh K1. Khoảng 02 (hai) phút sau, Nông Văn P điều khiển xe mô tô đi đến, lúc này nhóm của Vi Minh K1 có 07 (bảy) người gồm: Vi Minh K1, Hoàng Văn T3, Nông Văn P, Hoàng Đức T2, Bé Gia T4, Bé Văn G, Hoàng Quốc H4 dùng 04 (bốn) xe mô tô quay đầu xe hướng về phía Phạm Văn B và Vi Chí C1 xếp thành hàng chắn ngang đường di chuyển của các phương tiện lưu thông trên đường Y, tiếp tục chửi và thách thức đánh nhau với Phạm Văn B và Vi Chí C1. Khoảng 02 (hai) phút sau, Nông Văn P một mình điều khiển xe mô tô lao về phía Phạm Văn B và Vi Chí C1 chửi thách thức, Phạm Văn B cầm gậy ba khúc chạy đuổi theo vệt 01 (một) phát trúng vào yên xe mô tô, Nông Văn P quay đầu xe bỏ chạy thì xe bị ngã, thấy vậy nhóm của Vi Minh K1 điều khiển xe lao đến, Hoàng Đức T2 cầm thanh kim loại vệt 01 (một) phát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vai phải của Phạm Văn B, sau đó vệt liên tiếp thêm 03 (ba) phát nhưng Phạm Văn B cầm gậy rút ba khúc giờ lên đỡ và lúi vào cửa quán Âm Thực V1, lúc này Hoàng Quốc H4 dùng thắt lưng của mình vệt nhiều lần về phía Phạm Văn B nhưng không trúng, Vi Minh K1 cầm theo thanh kim loại lao đến nhưng bị Vi Quốc B1 tước lấy thanh kim loại và cất đi, Vi Minh K1 tiếp tục lao vào cầm 01 (một) viên gạch và Bé Văn G cầm điều cày để ở trước cửa quán Âm thực V1 ném vào trong quán về phía Phạm Văn B và Vi Chí C1 nhưng không trúng. Phạm Văn B và Vi Chí C1 mỗi người cầm 01 (một) ghế gỗ cao khoảng 01 (một) mét từ trong quán Âm Thực V1 ném ra ngoài nhưng không trúng. Khi thấy đánh nhau, Bé Xuân H2 từ trong quán ốc Đức V đi ra đứng cùng nhóm của Vi Minh K1. Hai bên chửi, thách thức nhau khoảng 01 (một) phút thì nhóm của Vi Minh K1 rời đi và giải tán, còn Phạm Văn B và Vi Chí C1 đi về phòng trọ của Phạm Văn B.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) Gậy rút ba khúc bằng kim loại kích thước 29cm x 2,5cm, khi rút ra có tổng chiều dài 78cm, tay cầm tròn màu đen có kích thước 29cm x 2,5cm, một đầu tay cầm vót nhọn có buộc dây nhựa đen dài 22cm; thân gậy rút màu trắng bạc khi rút ra dài 49cm, gậy cũ đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 55/KL-KTHS, ngày 21/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L đối với giám định vũ khí kết luận Gậy ba khúc thuộc phụ lục 4: Danh mục công cụ hỗ trợ của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

Tại Kết luận giám định số 61/KLTTCT-TTPY ngày 17/3/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L kết luận về thương tích của Phạm Văn B: 01 (một) vết xây xước da kích thước 4 x 0,5cm tại bả vai phải đã đóng vảy khô, xác định tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn B tại thời điểm giám định là 01%; cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Về dân sự: Ngày 10/11/2025, Bé Ngọc T7, sinh năm 1997, trú tại Thôn A, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn là chủ quán Âm Thực V1 nhận bồi thường của Phạm Văn B và Vi Chí C1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đền bù thiệt hại, khắc phục hậu quả 02 ghế gỗ bị hư hỏng trong quá trình đánh nhau ngày 10/11/2025. Bé Ngọc T7 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì. Ngày 30/3/2026, Phạm Văn B nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của Nông Văn P, Hoàng Đức T2, Bé Xuân H2 bồi thường về việc gây ra thương tích cho Phạm Văn B. Phạm Văn B đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị xử lý những người đã gây thương tích cho Phạm Văn B trong vụ án trên.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSKV5, ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bé Xuân H2 về tội *Gây rối trật tự công cộng* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chu Thị H3 vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 xe cũ đã qua sử dụng là của bà, bà để xe ở nhà, do bà không ở nhà nên không biết tối ngày 10/11/2025 con trai bà là Bé Gia T4 tự ý lấy xe không xin phép bà, không được sự đồng ý của bà và lấy xe đi đâu bà không biết. Nay bà đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bà chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 để bà tiếp tục sử dụng phục vụ cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bé Xuân H2 phạm tội *Gây rối trật tự công cộng*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Xuân H2. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 50; 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp

người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Hoàng Đức T2.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Chí C1, bị cáo Nông Văn P từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức T2 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Gậy rút ba khúc bằng kim loại kích thước 29cm x 2,5cm, khi rút ra có tổng chiều dài 78cm, tay cầm tròn màu đen có kích thước 29cm x 2,5cm, một đầu tay cầm vót nhọn có buộc dây nhựa đen dài 22cm; thân gậy rút màu trắng bạc khi rút ra dài 49cm, gậy cũ đã qua sử dụng do là công cụ phạm tội. Trả lại cho bà Chu Thị H3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 xe cũ đã qua sử dụng là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chu Thị H3. Hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/11/2025, tại khu vực đường Y thuộc thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, do mâu thuẫn nhóm của Nông Văn P, Bé Xuân H2, Hoàng Đức T2 cùng các đối tượng khác và nhóm của Phạm Văn B, Vi Chí C1 đã tập trung đông người, điều khiển xe mô tô dàn hàng ngang, chửi bới, thách thức và sử dụng hung khí đánh nhau tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bé Xuân H2 phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đi lại, làm việc, vui chơi, nguyên tắc an toàn nơi công cộng và tại nơi có nhiều người qua lại, ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt ổn định của người dân trên địa bàn, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của những người dân xung quanh. Hành vi của các bị cáo cũng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình ổn định đời sống của người dân trên địa bàn. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm tập trung đông người, điều khiển xe mô tô dàn hàng ngang, chửi bới, thách thức và sử dụng hung khí đánh nhau tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Thời điểm phạm tội bị cáo Hoàng Đức T2 dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Để cá thể hóa hình phạt, có mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Hoàng Đức T2, Bé Xuân H2 và Nông Văn P đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho Phạm Văn B số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1 tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Bé Ngọc T7 là chủ quán Ẩm thực V1 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Bị cáo Vi Chí C1 có ông nội là Vi Minh H5, bà nội là Bé Thị H6 được Nhà nước tặng thưởng H5, Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Do đó,

các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bế Xuân H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn B năm 2024 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội, các bị cáo Hoàng Đức T2, Nông Văn P chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vi Chí C1 ngày 28/3/2022 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 400.000 đồng (đã chấp hành xong). Bị cáo Bế Xuân H2 có 01 tiền sự, ngày 12/7/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 6.500.000 đồng (chưa chấp hành quyết định xử phạt). Bị cáo Phạm Văn B có 01 tiền án về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích).

[9] Về hình phạt chính: Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn B, Bế Xuân H2 là nghiêm trọng, bị cáo Phạm Văn B có tiền án chưa được xóa, bị cáo Bế Xuân H2 có tiền sự chưa được xóa nay lại tiếp phạm tội nên cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt. Đối với các bị cáo Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, vị trí vai trò đồng phạm trong vụ án, thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được học tập, cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo phải được xem xét,

đánh giá theo tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng cho phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gậy rút ba khúc bằng kim loại kích thước 29cm x 2,5cm, khi rút ra có tổng chiều dài 78cm, tay cầm tròn màu đen có kích thước 29cm x 2,5cm, một đầu tay cầm vót nhọn có buộc dây nhựa đen dài 22cm; thân gậy rút màu trắng bạc khi rút ra dài 49cm, gậy cũ đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 xe cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại cho bà Chu Thị H3 theo quy định. Đối với Đối với 01 (một) con dao, 02 (hai) thanh kim loại, 02 (hai) ghế gỗ và 01 (một) điều cày các bị can sử dụng trong khi đánh nhau, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được. Đối với các xe mô tô biển số 12Z1-059.99, 12AA-027.25, 12LA-014.89 thuộc quyền sở hữu của người khác, những người này không biết các bị cáo, đối tượng sử dụng vào mục đích gây rối trật tự công cộng, Cơ quan điều tra không thu giữ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về dân sự: Ngày 10/11/2025, Phạm Văn B và Vi Chí C1 đã bồi thường dân sự xong cho Bé Ngọc T7, sinh năm 1997, trú tại Thôn A, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn là chủ quán Âm Thực V1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đền bù thiệt hại, khắc phục hậu quả 02 ghế gỗ bị hư hỏng, Bé Ngọc T7 không có yêu cầu đề nghị gì. Ngày 30/3/2026, Nông Văn P, Hoàng Đức T2, Bé Xuân H2 đã bồi thường dân sự xong cho Phạm Văn B tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về việc gây ra thương tích cho Phạm Văn B, Phạm Văn B không có yêu cầu đề nghị thêm. Hành vi của Vi Chí C1 tát Nông Văn P và Nông Văn P cũng tát Vi Chí C1 (01 phát) không gây nên thương tích, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Vi Minh K1 và Hoàng Văn T3 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, tách vụ án để xử lý chuyển hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với Bé Gia T4, sinh ngày 01/4/2010; Bé Văn G, sinh ngày 01/12/2009; Hoàng Quốc H4, sinh ngày 01/01/2010 tại thời điểm thực hiện hành vi là những người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi của các bị cáo Hoàng Đức T2, Bé Xuân H2 và Nông Văn P gây thương tích cho Phạm Văn B tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%: Phạm Văn B có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy không xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích của các bị cáo. Hành vi của Vi Chí C1 tát Nông Văn P và Nông Văn P cũng tát Vi Chí C1 (01 phát) không gây nên thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét các nội dung trên.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Xuân H2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 50; 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Hoàng Đức T2.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bé Xuân H2 phạm tội *Gây rối trật tự công cộng*.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Bé Xuân H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Chí C1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-8-2026.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-8-2026.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 03 (ba) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21-8-2026.

Giao bị cáo Vi Chí C1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nông Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Đức T2 cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lạng Sơn và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Gậy rút ba khúc bằng kim loại kích thước 29cm x 2,5cm, khi rút ra có tổng chiều dài 78cm, tay cầm tròn màu đen có kích thước 29cm x 2,5cm, một đầu tay cầm vót nhọn có buộc dây nhựa đen dài 22cm; thân gậy rút màu trắng bạc khi rút ra dài 49cm, gậy cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bà Chu Thị H3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 12Z1 - 104.95 xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam công an tỉnh L theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2026).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Vi Chí C1, Hoàng Đức T2, Nông Văn P và Bé Xuân H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, 36, 71 và 72 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thị Hoà Vi Thị Hiệp

Nguyễn Thúy H7

